

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2022/DS-ST.

Ngày: 30-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Quang

2. Ông Trần Văn Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Diệu Hào, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương Quốc H, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 86 H, phường T thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của ông H: Chị Nguyễn Thị Diệu M; địa chỉ: Số 128A Phạm Thị Liên, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; đại diện theo ủy quyền, Giấy ủy quyền ngày 27/05/2022; có mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Thu Th; địa chỉ: Số 69 Đ, phường T, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Dương Quốc H trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với ông Phạm Thái H nên vào ngày 27/9/2020 ông H1 có gọi điện cho ông H hỏi mượn ông H giúp bà Trần Thị Thu Th với số tiền là 100.000.000 đồng và ông H đã cho bà Th vay 100.000.000 đồng vào ngày 28/9/2020. Khi vay hai bên có viết giấy nhận nợ, cụ thể: Giấy mượn tiền ngày 28/9/2020, bà Trần Thị Thu Th vay của ông H 100.000.000 đồng, thời hạn trả là 28/10/2020. Đến ngày 28/10/2020 bà Th chưa có tiền trả nên xin gia hạn việc trả nợ và tiếp tục viết giấy mượn tiền là còn nợ ông Dương Quốc H số tiền trên và hẹn đến ngày 28/11/2020 trả. Đến ngày 28/11/2020 bà Th cũng chưa có tiền trả nên tiếp tục xin gia hạn việc trả nợ và tiếp tục viết giấy mượn tiền là còn nợ ông Dương Quốc H số tiền trên và hẹn đến ngày 28/12/2020 trả hết nợ. Cả ba giấy nhận nợ này bà Trần Thị Thu Th đã ký nhận nợ và có người làm chứng là ông Phạm Thái Hòa xác nhận. Mặc dù ông H đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc việc trả nợ nhưng từ ngày 28/12/2020 đến nay thì bà Th vẫn không chịu trả nợ. Ông H đã nhiều lần yêu cầu bà Th trả nợ nhưng bà Th vẫn không trả. Vì vậy ông H đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Thu Th phải trả số tiền là 100.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi phạt chậm trả tính từ ngày 28/12/2020 đến nay theo lãi suất nhà nước.

Tại bản tự khai ngày 16/9/2022 và biên bản hòa giải ngày 16/9/2022, bị đơn bà Trần Thị Thu Th trình bày:

Bà Th thừa nhận có vay số tiền là 100.000.000 đồng nhưng không phải vay ông Dương Quốc H mà bà vay ông H1 (Phạm Thái Hòa). Tuy nhiên bà cũng thừa nhận bà viết và ký vào các “**Giấy mượn tiền**” lập vào các ngày 28/09/2020, ngày 28/10/2020 và ngày 28/11/2020. Khi viết và ký thì bà không đọc kỹ nội dung “*có mượn của ông Dương Quốc H*” vì khi này ông H1 đưa cho bà ký nên bà cứ nghĩ là vay của ông H1. Về quá trình trả nợ, bà Th thống nhất với ý kiến của nguyên đơn là: đến thời điểm hiện tại ngày 16/9/2022, bà Th còn nợ 100.000.000 đồng. Về yêu cầu tiền lãi, bà Th không chấp nhận. Về phương thức trả nợ: Nay vì điều kiện khó khăn và đang thất nghiệp nên bà đề nghị phía nguyên đơn chấp nhận cho bà Th trả hằng tháng số tiền 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự và xác định đúng quan hệ tranh chấp. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 71, 223 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bà Trần Thị Thu Th phải trả cho ông Dương Quốc H số tiền vay là 100.000.000 đồng và tính lãi chậm trả kể từ ngày quá hạn trả nợ đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ các “Giấy mượn tiền” được lập vào các ngày 28/09/2020, ngày 28/10/2020 và ngày 28/11/2020 đều có nội dung: Bà Trần Thị Thu Th có mượn ông Dương Quốc H số tiền 100.000.000 đồng, hẹn ngày trả nợ cuối cùng là ngày 28/12/2020 và không tính lãi. Tại những “Giấy mượn tiền” này các bên đều thống nhất chữ viết (chữ viết bằng bút bi) và chữ ký là do bà Th tự viết và ký thì có căn cứ để xác định: Bà Trần Thị Thu Th có vay của ông Dương Quốc H số tiền 100.000.000 đồng.

[2] Xét lời khai của bà Trần Thị Thu Th cho rằng số tiền trên vay của ông H1, nhưng Bà Th không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho lời khai của mình, hơn nữa, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, Tòa án đã yêu cầu bà Th cung cấp họ tên, địa chỉ cụ thể của ông H1 nhưng bà không cung cấp. Như vậy lời khai này của bà Th không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Quá thời hạn trả nợ (28/12/2020) bà Th không trả được nợ nên ông H yêu cầu bà Th phải trả toàn bộ số nợ gốc là 100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi tính từ ngày 29/12/2020 là có căn cứ. Vì vậy, cần buộc bà Th phải trả cho ông H số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi. Do hợp đồng vay không có lãi, căn cứ khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468, lãi suất là 10%/ năm (0,83%/tháng), lãi chậm trả (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2022) là: 100.000.000 đồng x 0,83% x 21 tháng 01 ngày = 17.527.778 đồng, làm tròn: 17.528.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Tổng số tiền còn nợ phải trả là: 117.528.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng).

[4] Về án phí:

- Bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 117.528.000 đồng x 5% = 5.876.400 đồng, làm tròn: 5.876.000 đồng (Năm triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

- Ông Dương Quốc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, 464, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Quốc H, tuyên xử:

- Buộc bà Trần Thị Thu Th phải trả cho ông Dương Quốc H số tiền còn nợ là 117.528.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng), trong đó nợ gốc: 100.000.000 đồng, nợ lãi 17.528.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án không trả cho bên được thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Buộc bà Trần Thị Thu Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 5.876.000 đồng (Năm triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

- Ông Dương Quốc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Dương Quốc H số tiền 2.812.500 đồng (Hai triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001390 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- Lưu dán, lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hữu Nam